

ĐIỂM MÔN HỌC: GIẢI PHẪU SINH LÝ (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	8.0		8.7		8.5	60		70	
2	TCYS24E228	Thocum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	9.3		7.8		8.3	53		65	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 2... (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2025

Giáo viên giảng dạy


Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: VI SINH - KÝ SINH TRÙNG (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E219	Chev Seiha	16/08/1987	Nam	8.5		8.0		82	90		87	
2	TCYS24E227	Dorn Toy	13/05/2004	Nam	8.5		8.0		82	90		63	
3	TCYS24E228	Thoeum Soyachhing	01/05/2006	Nữ	8.5		8.0		82	55		66	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 3.. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Cần Thơ, ngày 03 tháng 1 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

[Signature]

Th.S DS Danh Chanh Thi

Trưởng Phòng Đào tạo
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
[Signature]
Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: PHÁP LUẬT (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E201	Chhin	Kongkosal	17/12/1995	Nam	9		8.0		83	70		75	
2	TCYS24E202	Mang	Da	30/05/1987	Nam	9		8.0		83	4.0		57	
3	TCYS24E203	Chea	Sinan	13/04/1993	Nữ	9		8.0		83	2.4		78	
4	TCYS24E204	Sok	Kheng	07/03/1992	Nam	9		8.0		83	62		70	
5	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	10		8.0		87	24		79	
6	TCYS24E206	Pol	Sovuthy	07/04/1985	Nam	9		7.5		80	7.5		77	
7	TCYS24E207	Seng	Channdara	29/07/2002	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
8	TCYS24E208	Met	Sambo	08/12/1989	Nam	9		7.5		80	/		/	Thi lần 2
9	TCYS24E209	Phan	Phen	16/06/1999	Nam	10		8.0		87	70		77	
10	TCYS24E210	Sokhea	Rum	03/03/1990	Nam	9		8.0		83	6.6		73	
11	TCYS24E211	Sakoeun	Samphet	11/06/1992	Nam	10		7.5		83	2.4		78	
12	TCYS24E212	Dieng	Vibol	28/09/1996	Nam	10		8.0		87	7.4		79	
13	TCYS24E213	Ban	Borith	03/08/1991	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
14	TCYS24E214	Oeung	Soney	11/06/1993	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
15	TCYS24E215	Em	Ratana	28/08/1992	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
16	TCYS24E216	Soun	Sreyne	05/05/1992	Nữ	10		8.5		90	/		/	Thi lần 2
17	TCYS24E217	Soeumg	Seyhieng	02/04/1994	Nam	10		7.0		80	2.4		76	
18	TCYS24E218	Roeun	Chanra	08/07/1994	Nam	10		8.0		87	68		76	
19	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	10		8.0		87	2.4		7.9	
20	TCYS24E220	Bin	Sophum	23/09/1993	Nam	10		8.0		87	78		82	
21	TCYS24E221	Ngol	Chenda	20/01/1994	Nam	10		8.0		87	70		77	
22	TCYS24E222	Moeum	Sopha	10/06/1992	Nam	9		8.0		83	/		/	
23	TCYS24E223	Ly	Sokheng	18/04/2002	Nam	10		7.5		83	4.9		60	
24	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	10		7.5		83	2.5		78	
25	TCYS24E225	Heng	Sengtray	02/01/1989	Nam	9		7.0		77	62		68	
26	TCYS24E226	Chrun	Channy	03/03/1993	Nam	10		8.0		87	72		78	
27	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	10		8.0		87	4.5		62	
28	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	9		8.0		83	62		70	
29	TCYS24E229	Roeun	Marit	04/07/1983	Nam	3		7.0		57	40		47	
30	TCYS24E230	Rin	Channa	01/01/1994	Nam	10		8.0		87	62		72	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 30 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Cần Thơ, ngày 03 tháng 1 năm 2025

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Giáo viên giảng dạy

[Signature]

Lý Hùng

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: GIÁO DỤC THỂ CHẤT (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E201	Chhin	Kongkosal	17/12/1995	Nam	8.5		7	75	93		86	
2	TCYS24E202	Mang	Da	30/05/1987	Nam	7		6.5	67	76		72	
3	TCYS24E203	Chea	Sinan	13/04/1993	Nữ	8.5		8	82	98		92	
4	TCYS24E204	Sok	Kheng	07/03/1992	Nam	4.5		7	62	91		79	
5	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	7.5		8	78	93		87	
6	TCYS24E206	Pol	Sovuthy	07/04/1985	Nam	9		8	83	92		88	
7	TCYS24E207	Seng	Channdara	29/07/2002	Nam	7.5		6	65				Thi lần 2
8	TCYS24E208	Met	Sambo	08/12/1989	Nam	8.5		7.5	78				Thi lần 2
9	TCYS24E209	Phan	Phcn	16/06/1999	Nam	7.5		7	72	100		89	
10	TCYS24E210	Sokhea	Rum	03/03/1990	Nam	8.5		7.5	78	92		86	
11	TCYS24E211	Sakoeun	Samphet	11/06/1992	Nam	8		6.5	70	84		78	
12	TCYS24E212	Dieng	Vibol	28/09/1996	Nam	8		7.5	77	100		91	
13	TCYS24E213	Ban	Borith	03/08/1991	Nam	8.5		6.5	72				Thi lần 2
14	TCYS24E214	Oeung	Soney	11/06/1993	Nam	8		6.5	70				Thi lần 2
15	TCYS24E215	Em	Ratana	28/08/1992	Nam	8.5		7.5	78				Thi lần 2
16	TCYS24E216	Soun	Sreyn	05/05/1992	Nữ	8.5		6	68				Thi lần 2
17	TCYS24E217	Soeumg	Seyhieng	02/04/1994	Nam	8.5		6.5	72	84		79	
18	TCYS24E218	Roeun	Chanra	08/07/1994	Nam	8.5		6.5	72	84		79	
19	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	8.5		7.5	78	98		90	
20	TCYS24E220	Bin	Sophum	23/09/1993	Nam	8.5		7.5	78	93		87	
21	TCYS24E221	Ngol	Chenda	20/01/1994	Nam	8.5		6.5	72	91		83	
22	TCYS24E222	Moeum	Sophal	10/06/1992	Nam	8.5		7	75				Thi lần 2
23	TCYS24E223	Ly	Sokheng	18/01/2002	Nam	8.5		7.5	78	87		83	
24	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	8		7	73	87		81	
25	TCYS24E225	Heng	Sengtray	02/01/1989	Nam	3.5		7.5	62	89		78	
26	TCYS24E226	Chrun	Channy	03/03/1993	Nam	8.5		7	75	89		83	
27	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	7.5		6.5	68	64		66	
28	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	8.5		8	82	76		78	
29	TCYS24E229	Roeun	Marit	04/07/1983	Nam	8		7.5	77	76		76	
30	TCYS24E230	Rin	Channa	01/01/1994	Nam	7.5		8	78	89		85	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 30 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Trưởng Phòng Đào tạo

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Cần Thơ, ngày 03 tháng 1 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Danh Vĩnh

ĐIỂM MÔN HỌC: CHÍNH TRỊ (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E201	Chhin	Kongkosol	17/12/1995	Nam	10		8		87	4.2		60	
2	TCYS24E202	Mang	Da	30/05/1987	Nam	10		7.0		80	4.0		56	
3	TCYS24E203	Chea	Sinan	13/04/1993	Nữ	10		8.0		87	4.0		59	
4	TCYS24E204	Sok	Kheng	07/03/1992	Nam	9		9.0		90	4.0		60	
5	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	10		8.0		87	4.0		59	
6	TCYS24E206	Pol	Sovuthy	07/04/1985	Nam	9		8.5		87	4.0		59	
7	TCYS24E207	Seng	Channdara	29/07/2002	Nam	10		6.0		73	/		/	Thi lần 2
8	TCYS24E208	Met	Sambo	08/12/1989	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
9	TCYS24E209	Phan	Phen	16/06/1999	Nam	10		7.0		80	4.0		56	
10	TCYS24E210	Sokhea	Rum	03/03/1990	Nam	10		8.0		87	4.0		59	
11	TCYS24E211	Sakoeun	Samphet	11/06/1992	Nam	10		7.0		80	7.3		76	
12	TCYS24E212	Dieng	Vibol	28/09/1996	Nam	10		8.0		87	4.2		60	
13	TCYS24E213	Ban	Borith	03/08/1991	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
14	TCYS24E214	Oeung	Soney	11/06/1993	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
15	TCYS24E215	Em	Ratana	28/08/1992	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
16	TCYS24E216	Soun	Sreyne	05/05/1992	Nữ	10		6.5		77	/		/	Thi lần 2
17	TCYS24E217	Soeung	Seyhieng	02/04/1994	Nam	10		7.5		83	4.0		57	
18	TCYS24E218	Roeun	Chanra	08/07/1994	Nam	10		8		87	4.0		59	
19	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	10		8.0		87	4.0		59	
20	TCYS24E220	Bin	Sophum	23/09/1993	Nam	10		8.0		87	4.2		60	
21	TCYS24E221	Ngol	Chenda	20/01/1994	Nam	10		8.0		87	4.5		62	
22	TCYS24E222	Moeurn	Sophal	10/06/1992	Nam	10		8.0		87	/		/	Thi lần 2
23	TCYS24E223	Ly	Sokheng	18/01/2002	Nam	10		8.0		87	4.0		59	
24	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	10		8.0		87	4.5		62	
25	TCYS24E225	Heng	Sengtray	02/01/1989	Nam	9		8.0		83	4.0		57	
26	TCYS24E226	Chrun	Chanmy	03/03/1993	Nam	10		8.0		87	4.0		59	
27	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	10		8.0		87	4.2		60	
28	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	10		8.0		87	4.0		59	
29	TCYS24E229	Roeun	Marit	04/07/1983	Nam	5		5.0		50	4.0		44	
30	TCYS24E230	Rin	Channa	01/01/1994	Nam	10		8.0		87	4.0		59	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 30 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Lý Hùng

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: TIN HỌC (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E202	Mang Da	30/05/1987	Nam	7.5	9			85				chuyên môn
2	TCYS24E203	Chea Sinan	13/04/1993	Nữ	7.5	9.5			88	5.5		6.8	
3	TCYS24E204	Sok Kheng	07/03/1992	Nam	6.5	9			82	6.5		7.2	
4	TCYS24E206	Pol Sovuthy	07/04/1985	Nam	7	9			83	5.3		6.5	
5	TCYS24E207	Seng Channdara	29/07/2002	Nam	7.5	8.5			82	/		/	Thi lần 2
6	TCYS24E208	Met Sambo	08/12/1989	Nam	7.5	9			85	/		/	Thi lần 2
7	TCYS24E209	Phan Phen	16/06/1999	Nam	6	8.5			77	7.0		7.3	
8	TCYS24E210	Sokhea Rum	03/03/1990	Nam	7	9.5			87	8.3		8.5	
9	TCYS24E211	Sakoeun Samphet	11/06/1992	Nam	7.5	9.5			88	7.5		8.0	
10	TCYS24E212	Dieng Vibol	28/09/1996	Nam	7.5	9.5			88				chuyên môn
11	TCYS24E213	Ban Borth	03/08/1991	Nam	7.5	9.5			88	/		/	Thi lần 2
12	TCYS24E214	Oeung Soney	11/06/1993	Nam	7.5	8.5			82	/		/	Thi lần 2
13	TCYS24E215	Em Ratana	28/08/1992	Nam	7.5	9			85	/		/	Thi lần 2
14	TCYS24E216	Soun Sreyne	05/05/1992	Nữ	7.5	9			85	/		/	Thi lần 2
15	TCYS24E217	Soeumng Seyhieng	02/04/1994	Nam	7	9			83	7.3		7.7	
16	TCYS24E218	Roeun Chanra	08/07/1994	Nam	/	9			60	6.3		6.2	
17	TCYS24E219	Chev Seitha	16/08/1987	Nam	8	9.5			90	7.0		7.8	
18	TCYS24E220	Bin Sophum	23/09/1993	Nam	8.5	10			95	9.3		9.1	
19	TCYS24E221	Ngol Chenda	20/01/1994	Nam	6.5	9			82	6.0		6.9	
20	TCYS24E222	Moeum Sophal	10/06/1992	Nam	7.5	9.5			88	/		/	Thi lần 2
21	TCYS24E223	Ly Sokheng	18/01/2002	Nam	7	9			83	7.0		7.5	
22	TCYS24E225	Heng Sengtray	02/01/1989	Nam	/	9			60	6.0		6.0	
23	TCYS24E226	Chrun Channy	03/03/1993	Nam	7	9.5			87	7.5		8.0	
24	TCYS24E227	Dorn Toy	13/05/2004	Nam	7	9.5			87	5.8		7.0	
25	TCYS24E228	Thoeum Soyachhing	01/05/2006	Nữ	/	9.5			63	6.3		6.3	
26	TCYS24E229	Roeun Marit	04/07/1983	Nam	5	7			63	5.3		5.7	
27	TCYS24E230	Rin Channa	01/01/1994	Nam	7.5	9.5			88	7.3		7.9	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 27 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Cần Thơ, ngày 03 tháng 1 năm 2025



Trần Ngọc Sáu

Giáo viên giảng dạy

Nguyễn Văn Ksán